|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG |  **ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN** |
| **KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN** | Học kỳ: 1 | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: Tên học phần: Địa lý Nhật Bản |
| Mã nhóm lớp HP: DDP0040\_02 |  |
| Thời gian làm bài: 60 (phút) |  |
| Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận** |  |

##  **Cách thức nộp bài phần tự luận:**  Upload file bài làm (word)

## **PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

Đặc tính cần cù, có tinh thần trách nhiệm rất cao, coi trọng giáo dục, ý thức đổi mới của người lao động:

**A.** Là nhân tố quan trọng hàng đầu thúc đẩy nền kinh tế Nhật Bản phát triển.

**B**. Đã tạo nên sự cách biệt của người Nhật với người dân các nước khác.

**C.** Là trở ngại khi Nhật Bản hợp tác lao động với các nước khác.

**D**. Có ảnh hưởng ít nhiều đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản.

ANSWER: A

Một trong những đặc trưng nổi bật của người lao động Nhật Bản là

**A**. Ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm rất cao.

**B**. Không có tinh thần đoàn kết.

**C.** Trình độ công nghệ thông tin đứng đầu thế giới.

**D**. Năng động nhưng không cần cù.

ANSWER: A

Đặc điểm nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của Nhật Bản?

**A**. Nhật Bản nằm ở phía đông của Thái Bình Dương.

**B**. Nhật bản nằm ở vị trí dễ dàng giao lưu với các nước bằng đường biển.

**C**. Nhật Bản nằm ở khu vực ngoại chí tuyến.

**D**. Nhật Bản nằm ở vành đai động đất và núi lửa trên thế giới.

ANSWER: A

Mỗi năm Nhật Bản có hàng nghìn trận động đất lớn, nhỏ, là do

**A**. Nhật Bản nằm trên vành đai động đất, núi lửa Địa Trung Hải- Thái Bình Dương.

**B**. Nhật Bản nằm trên vành đai sinh khoáng Địa Trung Hải- Thái Bình Dương.

**C**. Nhật Bản nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa.

**D**. Nhật Bản nằm trên vành đai sinh vật Địa Trung Hải- Thái Bình Dương.

ANSWER: A

Hạn chế lớn nhất trong phát triển công nghiệp Nhật Bản là

**A**. Thiếu nguyên, nhiên liệu bên ngoài.

**B**. Thiếu nguồn vốn đầu tư.

**C**. Khoa học chậm đổi mới.

**D**. Thị trường bị thu hẹp

ANSWER: A

Yếu tố vị trí địa lí và lãnh thổ giúp Nhật Bản phát triển mạnh loại hình giao thông vận tải nào sau đây?

**A**. Đường biển.

**B**. Đường sắt.

**C.** Đường ô tô.

**D**. Đường ống.

ANSWER: A

Trên lãnh thổ Nhật Bản có hàng chục núi lửa hoạt động là do

A. Nhật Bản nằm trên “vành đai núi lửa” Thái Bình Dương.

**B**. Nhật Bản chịu hậu quả của biến đổi khí hậu.

**C**. Lãnh thổ Nhật Bản là một quần đảo.

**D**. Hoạt động xây dựng phát triển khiến nền đất dễ bị chấn động.

ANSWER: A

Ý nào không đúng với xu hướng già hóa dân số tới sự phát triển kinh tế - xã hội Nhật Bản**?**

**A**. Nguồn lao động bổ sung dồi dào

**B.** Tạo sức ép lớn lên quỹ phúc lợi xã hội.

**C.** Tuổi thọ trung bình của dân số tăng.

**D**. Nguồn tích lũy cho tái đầu tư sản xuất giảm.

ANSWER: A

Nhận xét nào sau đây không đúng về sự thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi ở Nhật Bản?

**A.** Nhóm 65 tuổi trở lên giảm.

**B**. Nhóm 15 -64 tuổi có xu hướng tăng lên.

**C**. Nhóm tuổi 65 tuổi trở lên tăng nhanh

**D**. Nhóm dưới 15 tuổi giảm

ANSWER: A

Tỉ lệ người già trong dân cư Nhật Bản ngày càng lớn đã gây khó khăn chủ yếu nào sau đây đối với quốc gia này?

**A**. Thiếu nguồn lao động, chi phí phúc lợi xã hội lớn

**B**. Thu hẹp thị trường tiêu thụ, gia tăng sức ép việc làm

**C**. Thiếu nguồn lao động, phân bố dân cư không hợp lí

**D.** Thu hẹp thị trường tiêu thụ, mở rộng dịch vụ an sinh

ANSWER: A

Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn 1952-1973 chứng tỏ vai trò hết sức quan trọng của nhân tố nào sau đây?

**A**. Chính sách phát triển kinh tế đúng đắn của Nhật Bản.

**B**. Con người Nhật Bản thông minh, có ý chí kiên cường, tinh thần dân tộc cao.

**C**. Sự giàu có của tài nguyên thiên nhiên.

**D**. Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài.

ANSWER: A

Ý nào sau đây không phải là hậu quả của xu hướng già hóa dân số ở Nhật Bản?

**A.** Lao động có nhiều kinh nghiệm.

**B**. Chi phí phúc lợi xã hội lớn.

**C.** Thiếu lao động bổ sung.

**D**. Chiến lược kinh tế - xã hội bị ảnh hưởng.

ANSWER: A

Yếu tố vị trí địa lí và lãnh thổ giúp Nhật Bản phát triển mạnh loại hình giao thông vận tải nào sau đây?

**A**. Đường biển

**B**. Đường ống.

**C**. Đường sắt.

**D**. Đường ô tô.

ANSWER: A

Nhận xét không đúng về ngành nông nghiệp của Nhật Bản là

**A**. Tăng diện tích gieo trồng lúa, đáp ứng nhu cầu của dân số đông

**B**. Phát triển theo hướng thâm canh, ứng dụng tiến bộ khoa học.

**C**. Sản phẩm đánh bắt hải sản đáp ứng phần lớn nhu cầu của người dân.

**D**. Chăn nuôi theo các phương pháp tiên tiến trong các trang trại.

ANSWER: A

Các sản phẩm nổi bật về ngành công nghiệp chế tạo của Nhật Bản trên thế giới là:

**A**. Tàu biển, ô tô, xe gắn máy

**B**. Xe gắn máy, ô tô, rôbôt

**C**. Tàu biển, ô tô, rôbôt

**D**. Tàu biển, ô tô, sản phẩm tin học

ANSWER: A

Hiện nay, kinh tế Nhật Bản đang phát triển như thế nào?

**A**. Đứng thứ 2 thế giới về kinh tế và tài chính.

**B.** Đứng đầu thế giới về kinh tế và tài chính.

**C**. Đứng thứ 3 thế giới về kinh tế và tài chính.

**D**. Đứng thứ 4 thế giới về kinh tế và tài chính.

ANSWER: A

Trừ ngành dệt truyền thống, tất cả các ngành công nghiệp nổi tiếng của Nhật Bản đều hướng vào

**A.** Kĩ thuật cao.

**B.** Tận dụng nguồn nguyên liệu trong nước.

**C.** Tận dụng tối đa sức lao động.

**D.** Tạo ra nhiều sản phẩm tiêu dùng phục vụ nhu cầu trong nước.

ANSWER: A

Đảo chiếm 61% tổng diện tích đất nước Nhật Bản là

**A.** Hôn-su.

**B.** Hô-cai-đô.

**C.** Xi-cô-cư.

**D.** Kiu-xiu.

ANSWER: A

Ý nào sau đây không đúng với khí hậu của Nhật Bản?

**A.** Chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

**B.** Thay đổi từ bắc xuống nam.

**C.** Có sự khác nhau theo mùa.

**D.** Lượng mưa tương đối cao.

ANSWER: A

Ý nào sao đây là giải pháp để khắc phục già hóa dân số ở Nhật Bản?

**A.** Khuyến khích sinh..

**B.** Xuất khẩu lao động

**C.** Tăng giờ làm việc và tuổi về hưu.

**D.** Tăng trợ cấp người già.

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**

Câu 1 (2 điểm): Hãy cho biết nguyên nhân dẫn đến tình trạng già hóa dân số ở Nhật Bản? Nêu mặt tích cực và tiêu cực của già hóa dân số

**Đáp án Câu 1:**

***Nguyên nhân chủ yếu* gây nên vấn đề già hóa dân số ở NB là do tốc độ suy giảm mức sinh rất nhanh trong những thập niên qua.**

***Mặt tiêu cực* : Hậu quả của già hóa dân số ở Nhật Bản được biểu hiện như sau:**

**- Thiếu lao động bổ sung trong tương lai -> do số trẻ em giảm nhanh.**

**- Chi phí phúc lợi xã hội lớn -> do số người già tăng nhanh.**

**- Sự thay đổi về cơ cấu dân số cũng ảnh hưởng đến chiến lược phát triển kinh tế ở Nhật Bản.**

***Mặt tích cực của già hóa dân số:* là sẽ đem lại cho Nhật Bản nguồn lao động có nhiều kinh nghiệm -> do tỉ lệ người lớn tuổi cao**

Câu 2. (4 điểm**):** Anh/ chị hãy cho biết các ngành kinh tế chính của Nhật Bản. Theo anh/ chị lĩnh vực nào đưa Nhật Bản trở thành cường quốc kinh tế.

 Tại sao ngành công nghiệp của Nhật Bản tập trung chủ yếu ở phía nam đảo Hôn-su, ven Thái Bình Dương?

**Đáp án Câu 2:**

**Các ngành kinh tế chính của Nhật Bản**

**a. Công nghiệp (sinh viên trình bày đặc điểm các ngành CN)**

**+ CN chế tạo: ...**

**+ CN Sản xuất điện tử: ...**

**+ CN Xây dựng và công trình công cộng: ...**

**+ CN Dệt: ....**

**b. Nông nghiệp: ( sinh viên trình bày đặc điểm các ngành NN)**

**+ Trồng trọt: ...**

**+ Chăn nuôi:...**

**+ Ngư nghiệp: ...**

**c. Thương mại và Dịch vụ (sinh viên trình bày đặc điểm các ngành DV)**

**+ Thương mại:...**

**+ Dịc vụ DTVT: ...**

**+ Dịch vụ Ngoại thương: ...**

**+ DV tài chính ngân hàng : ...**

**+ DV du lịch: ...**

**Nhật Bản là quốc gia dẫn đầu thế giới về khoa học và công nghệ. Được đánh giá là một cường quốc kinh tế, Nhật Bản là quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 3 toàn cầu tính theo tổng sản phẩm nội địa cũng như thứ 3 theo sức mua tương đương chỉ sau Hoa Kỳ và Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa; và là đất nước đứng thứ 5 trên thế giới trong lĩnh vực đầu tư cho quốc phòng; xếp thứ 4 thế giới về xuất khẩu và đứng thứ 6 thế giới về nhập khẩu. Quốc gia này là thành viên của tổ chức Liên Hiệp Quốc, G8, G4 và APEC**

**Công nghiệp của Nhật Bản tập trung chủ yếu ở phía nam đảo Hôn-su, ven Thái Bình Dương, chủ yếu do ở khu vực này thuận lợi cho việc giao lưu, buôn bán và trao đổi sản phẩm với các nước châu Á đất liền và các cường quốc khác trên thế giới như Hoa Kì, EU, Xi-ga-po,…**

*Ngày biên soạn:*  **28/10/2021**

**Giảng viên biên soạn đề thi:** Ths. Lâm Thị Thúy Phượng

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:**